

PHƯƠNG PHÁP Ủ COMPOST TRONG XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN

Đây là hình thức xử lý rác đơn giản nhất, với quy mô nhỏ nhất và mang lại hiệu quả cao. Vừa giảm thiểu lượng rác cho các bãi rác, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, cung cấp phân bón cho nông nghiệp.

1. Đặc điểm:

Là phương pháp sinh học.

Rác được ủ thành đống hoặc thành luống, nổi lên trên mặt đất hoặc chìm dưới hồ, hoặc nửa nổi nửa chìm.

Đống ủ có thể được trát kín bằng bùn. Trong suốt quá trình ủ, oxy sẽ được tiêu thụ dần đến hết, và điều kiện chuyển từ hiếu khí sang kỵ khí, nhiệt độ có thể tăng từ 60-70⁰C. ngoài ra nó cũng có thể được đảo xới định kì để cung cấp thêm oxy ào bên trong.

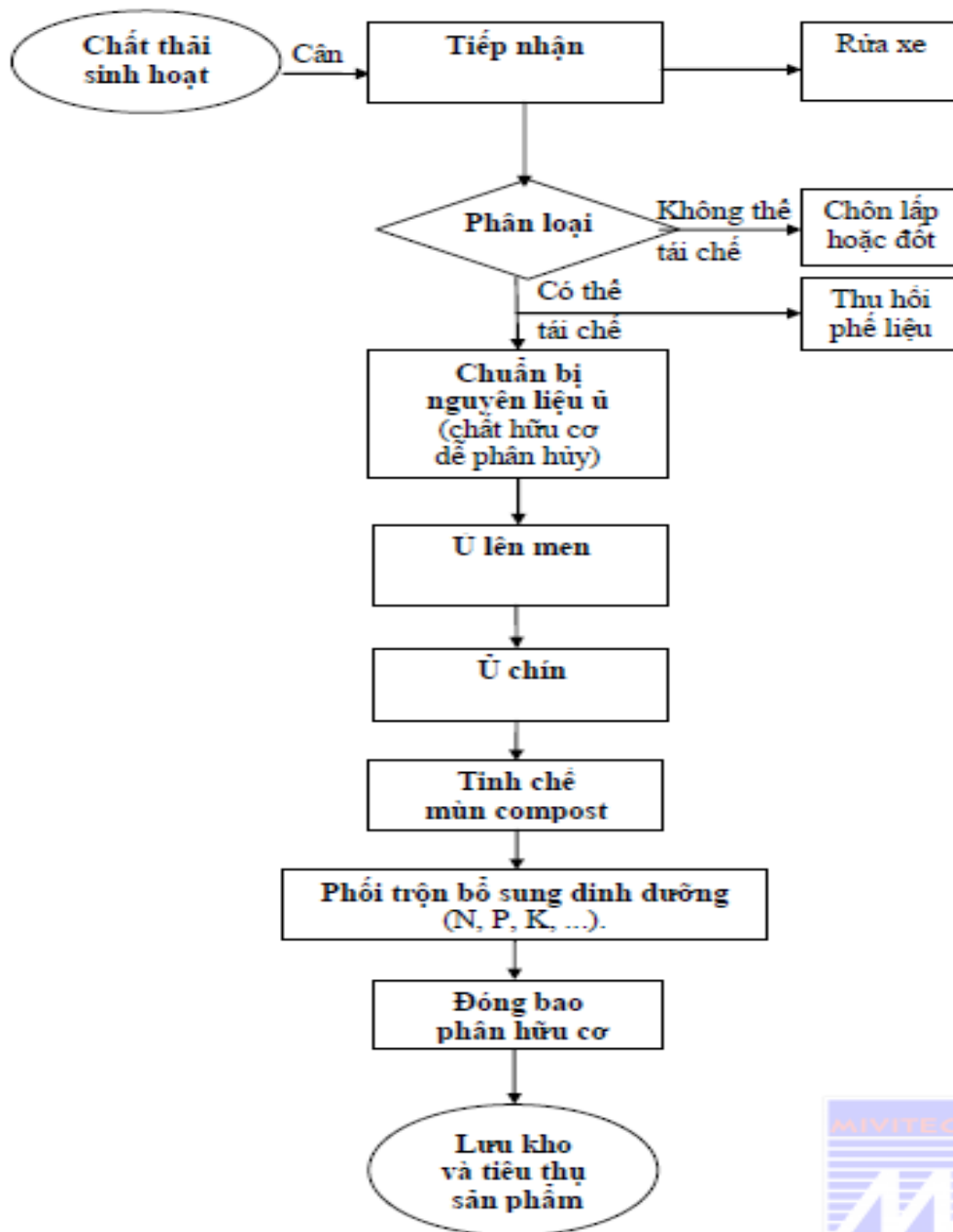
2. Đối tượng áp dụng

Rác thải sinh hoạt, rác thải sản xuất của các làng nghề, loại giàu tinh bột: chế biến sắn, làm bún...

Phế thải công nghiệp: vỏ hạt cà phê, bã thân cây mía, công nghiệp giấy..

Phế thải nông nghiệp và chăn nuôi: rơm rạ, phân, nước tiểu gia súc, gia cầm...

3. Quy trình ủ



Bước 1: Chuẩn bị nguyên liệu: chất thải sinh hoạt sau khi tiếp nhận được đưa lên dây chuyền phân loại, nguyên liệu ủ là thành phần chất thải hữu cơ dễ phân hủy.

Bước 2: Bổ sung vi sinh, chất dinh dưỡng: thành phần chất thải hữu cơ dễ phân hủy được bổ sung thêm vi sinh, chất dinh dưỡng, độ ẩm phù hợp, tạo điều kiện tối ưu cho quá trình phân hủy của vi sinh vật.

Bước 3: Ủ lên men: sau khi bổ sung phụ gia, hỗn hợp nguyên liệu hữu cơ được nạp vào bể ủ với thời gian ủ lên men khoảng 21 ngày thì dỡ bể để đưa ra nhà ủ chín.

Bước 4: Ủ chín: thời gian ủ chín khoảng 18 ngày trong nhà ủ.

Bước 5: Tinh chế mùn compost: sàng tuyển lấy mùn compost tinh có kích thước nhỏ hơn 9mm.

Bước 6: Phối trộn phụ gia (N, P, K...) kiểm tra chất lượng mùn compost tinh trước và sau khi bổ sung thành phần dinh dưỡng, tỷ lệ thích hợp cho từng loại cây trồng.

Bước 7: Đóng bao phân hữu cơ: đóng bao theo khối lượng khác nhau: 10kg, 20kg, 25kg, 30kg, 50kg...theo đúng mẫu đã quy định.

Bước 8: Tiêu thụ sản phẩm.